

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

*Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét
cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012*

và Báo cáo của Ban Giám đốc

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1 - 3

BÁO CÁO SOÁT XÉT

4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Bảng cân đối kế toán

5 - 6

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

8 - 9

Thuyết minh báo cáo tài chính

10 - 25

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500101523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 20 tháng 10 năm 2005 và theo các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau này.

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

- Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch; Kinh doanh bãi tắm, bãi biển, nhà vệ sinh, nhà tắm công cộng;
- Bán đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ giải khát (nước hoa quả, nước ngọt, cà phê, trà); Dịch vụ cung cấp đồ ăn uống qua máy bán hàng tự động; Dịch vụ giặt là, trông giữ xe;
- Theo dõi, giám sát thi công công trình xây dựng, công trình thủy lợi, dân dụng; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường, cống...), thủy lợi, công trình kỹ thuật, công trình ngầm dưới đất - dưới nước, công trình cấp - thoát nước, trạm bơm, kết cấu công trình, nhà kho, bến bãi; Xây dựng - lắp đặt đường dây tải điện, trạm biến áp điện đến 35KV; Trang trí nội - ngoại thất;
- Lắp đặt đường ống công nghệ và bồn chứa xăng dầu, hệ thống điện chiếu sáng trong và ngoài nhà, điện chiếu sáng đô thị, khu công nghiệp, hệ thống mạng điện thoại; ăng ten truyền hình, cáp và mạng thông tin, thiết bị bảo vệ - báo động, hệ thống nước cứu hỏa tự động, hệ thống làm lạnh, kho lạnh, điều hòa trung tâm, thang máy, cầu thang;
- Mua bán nhà, cho thuê đất (đất ở, đất khu công nghiệp, mặt nước), nhà ở, kho, bãi, đỗ xe, nhà phục vụ mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại), nhà có trang bị đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới...);
- Nuôi cá (nước mặn, nước ngọt, nước lợ,...), tôm, cua ghẹ; Ươm cá, tôm giống;
- Sản xuất thùng, container, thân xe có động cơ và rơ moóc;
- Cho thuê thiết bị xây dựng có kèm người điều khiển, container.
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất; sản giao dịch bất động sản.

Công ty có trụ sở chính tại số 54 Võ Thị Sáu, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Công ty có các công ty con sau:

+ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp VRC.1: Vốn điều lệ đăng ký 6 tỷ đồng, trong đó công ty mẹ góp 4 tỷ đồng. Trụ sở tại 01D14 Lương Thế Vinh, phường 9, thành phố Vũng Tàu.

+ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp VRC.2: Vốn điều lệ đăng ký 6 tỷ đồng, trong đó công ty mẹ góp 4 tỷ đồng. Trụ sở tại 4/37 Kha Vạn Cân, phường 9, thành phố Vũng Tàu.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lợi nhuận thuần cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 của Công ty là 1.051.547.658 đồng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát của Công ty trong kỳ và đến ngày báo cáo này bao gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Hồng Đức	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Chính	Thành viên
Ông Hoàng Đình Lợi	Thành viên, bổ nhiệm từ ngày 28 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Hoàng Long	Thành viên, bổ nhiệm từ ngày 28 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên, bổ nhiệm từ ngày 28 tháng 4 năm 2012
Ông Đinh Mạnh Hồng	Thành viên, miễn nhiệm từ ngày 28 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Văn Lam	Thành viên, miễn nhiệm từ ngày 28 tháng 4 năm 2012
Bà Đinh Thị Hiền	Thành viên, miễn nhiệm từ ngày 28 tháng 4 năm 2012

BAN GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Văn Chính	Tổng Giám đốc, bổ nhiệm từ ngày 9 tháng 5 năm 2012
Ông Ngô Thế Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Hồng Đức	Tổng Giám đốc, miễn nhiệm từ ngày 9 tháng 5 năm 2012

BAN KIỂM SOÁT

Ông Lưu Ngọc Thanh	Trưởng ban
Ông Vũ Văn Hà	Thành viên, bổ nhiệm từ ngày 28 tháng 4 năm 2012
Ông Hoàng Mạnh Huy	Thành viên, bổ nhiệm từ ngày 28 tháng 4 năm 2012
Ông Lê Văn Toàn	Thành viên, miễn nhiệm từ ngày 28 tháng 4 năm 2012
Bà Lại Thị Huệ	Thành viên, miễn nhiệm từ ngày 28 tháng 4 năm 2012

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.



Số: 12-2-091/CPAHANOI/HCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT

**Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu
cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán giữa niên độ của Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu (gọi tắt là "Công ty") vào ngày 30 tháng 6 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày từ trang 5 đến trang 25.

Việc lập các báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến soát xét

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi tin rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Tô Quang Hùng
Giám đốc chi nhánh
Số đăng ký: 0270/KTV

Hồ Đình Phúc
Kiểm toán viên
Số đăng ký: 1268/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2012

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		289.719.750.812	331.923.766.184
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	2.440.511.512	6.055.267.286
1. Tiền	111		2.440.511.512	909.821.437
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	5.145.445.849
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.007.651.414	51.110.578.481
1. Phải thu khách hàng	131		32.487.778.340	36.571.034.098
2. Trả trước cho người bán	132		5.007.828.110	14.600.448.353
3. Các khoản phải thu khác	135	4	683.913.426	2.110.964.492
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.171.868.462)	(2.171.868.462)
III. Hàng tồn kho	140		250.495.158.826	272.483.953.654
1. Hàng tồn kho	141	5	250.495.158.826	272.483.953.654
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		776.429.060	2.273.966.763
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6	507.376.713	20.893.446
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.677.038	498.566.008
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	259.375.309	1.754.507.309
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		105.302.931.230	80.897.827.713
I. Tài sản cố định	220		45.329.250.744	61.065.204.517
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	5.370.014.376	5.722.173.291
- Nguyên giá	222		11.640.265.304	11.629.574.395
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.270.250.928)	(5.907.401.104)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	10.326.275.985	10.244.106.765
- Nguyên giá	228		10.727.503.005	10.600.753.005
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(401.227.020)	(356.646.240)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	29.632.960.383	45.098.924.461
II. Bất động sản đầu tư	240	11	48.441.051.869	9.905.683.023
- Nguyên giá	241		49.922.012.362	10.821.530.120
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(1.480.960.493)	(915.847.097)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.821.770.000	8.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	12	8.000.000.000	8.000.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258		821.770.000	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.710.858.617	1.926.940.173
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	2.185.058.617	1.401.140.173
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		525.800.000	525.800.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		395.022.682.042	412.821.593.897

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		219.841.807.628	223.395.293.867
I. Nợ ngắn hạn	310		194.096.384.753	216.367.340.918
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	134.223.395.779	146.346.963.984
2. Phải trả người bán	312		9.272.614.503	17.609.338.133
3. Người mua trả tiền trước	313		6.041.513.723	15.367.415.265
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	13.230.344.266	12.201.678.484
5. Phải trả người lao động	315		137.850.828	357.119.000
6. Chi phí phải trả	316	16	7.967.859.360	6.683.451.215
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	17	20.929.632.927	14.646.070.507
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.293.173.367	3.155.304.330
II. Nợ dài hạn	330		25.745.422.875	7.027.952.949
1. Phải trả dài hạn khác	333	18	6.590.881.648	6.049.549.324
3. Doanh thu chưa thực hiện	338	19	19.154.541.227	978.403.625
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		175.180.874.414	189.426.300.030
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	175.180.874.414	189.426.300.030
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		145.047.620.000	145.047.620.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.294.040.936	11.294.040.936
3. Cổ phiếu quỹ	414		(3.095.465.872)	(3.095.465.872)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		10.704.519.224	10.704.519.224
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.009.089.012	1.823.117.133
6. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		452.055.479	359.069.539
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		8.769.015.635	23.293.399.070
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		395.022.682.042	412.821.593.897



Đinh Thị Hiền
Kế toán trưởng

Ngày 3 tháng 8 năm 2012

Nguyễn Văn Chính
Tổng Giám đốc



Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	73.073.311.796	41.823.025.041
2. Các khoản giảm trừ	03		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		73.073.311.796	41.823.025.041
4. Giá vốn hàng bán	11	22	63.929.158.142	19.478.277.266
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.144.153.654	22.344.747.775
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	642.761.644	2.191.897.145
7. Chi phí tài chính	22	24	5.352.579.123	2.637.920.706
- Trong đó: Lãi vay	23		5.352.579.123	2.637.920.706
8. Chi phí bán hàng	24		267.768.842	15.758.181
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25	2.505.148.660	2.683.110.836
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.661.418.673	19.199.855.197
11. Thu nhập khác	31	26	42.161.713	2.658.208.187
12. Chi phí khác	32	27	223.121.241	801.338.397
13. Lợi nhuận khác	40		(180.959.528)	1.856.869.790
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.480.459.145	21.056.724.987
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	428.911.487	-
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	5.673.961.015
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.051.547.658	15.382.763.972
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		74	1.479



Đinh Thị Hiền
Kế toán trưởng

Ngày 3 tháng 8 năm 2012

Nguyễn Văn Chính
Tổng Giám đốc



Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)
cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.480.459.145	21.056.724.987
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		977.794.850	749.009.319
- Chi phí dự phòng	03		-	(937.998.629)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(634.239.767)	(3.919.337.763)
- Chi phí lãi vay	06		5.352.579.123	2.637.920.706
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.176.593.351	19.586.318.620
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		17.086.948.037	6.417.587.698
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		11.780.923.839	41.519.970.120
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		11.981.899.945	(77.528.800.936)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(1.270.401.711)	(93.597.489)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(12.834.216.232)	(12.186.510.511)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2.464.499.509)	(10.329.193.335)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.977.962.237)	(1.080.402.711)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29.479.285.483	(33.694.628.544)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(6.610.322.696)	(13.557.577.882)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.796.636.364
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(821.770.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		642.761.644	2.191.897.145
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.789.331.052)	(9.569.044.373)

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		85.615.295.990	100.008.547.799
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(97.738.864.195)	(92.950.147.828)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.181.142.000)	(410.000)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40		(26.304.710.205)	7.057.989.971
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(3.614.755.774)	(36.205.682.946)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		6.055.267.286	40.266.210.788
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	3	2.440.511.512	4.060.527.842



Đinh Thị Hiền
Kế toán trưởng

Ngày 3 tháng 8 năm 2012

Nguyễn Văn Chính
Tổng Giám đốc



Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500101523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 20 tháng 10 năm 2005 và theo các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau này.

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

- Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch; Kinh doanh bãi tắm, bãi biển, nhà vệ sinh, nhà tắm công cộng;
- Bán đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ giải khát (nước hoa quả, nước ngọt, cà phê, trà); Dịch vụ cung cấp đồ ăn uống qua máy bán hàng tự động; Dịch vụ giặt là, trông giữ xe;
- Theo dõi, giám sát thi công công trình xây dựng, công trình thủy lợi, dân dụng; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường, cống...), thủy lợi, công trình kỹ thuật, công trình ngầm dưới đất - dưới nước, công trình cấp - thoát nước, trạm bơm, kết cấu công trình, nhà kho, bến bãi; Xây dựng - lắp đặt đường dây tải điện, trạm biến áp điện đến 35KV; Trang trí nội - ngoại thất;
- Lắp đặt đường ống công nghệ và bồn chứa xăng dầu, hệ thống điện chiếu sáng trong và ngoài nhà, điện chiếu sáng đô thị, khu công nghiệp, hệ thống mạng điện thoại; ăng ten truyền hình, cáp và mạng thông tin, thiết bị bảo vệ - báo động, hệ thống nước cứu hỏa tự động, hệ thống làm lạnh, kho lạnh, điều hòa trung tâm, thang máy, cầu thang;
- Mua bán nhà, cho thuê đất (đất ở, đất khu công nghiệp, mặt nước), nhà ở, kho, bãi, đỗ xe, nhà phục vụ mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại), nhà có trang bị đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới...);
- Nuôi cá (nước mặn, nước ngọt, nước lợ,...), tôm, cua ghẹ; Ươm cá, tôm giống;
- Sản xuất thùng, container, thân xe có động cơ và rơ moóc;
- Cho thuê thiết bị xây dựng có kèm người điều khiển, container.
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất; sàn giao dịch bất động sản.

Công ty có trụ sở chính tại số 54 Võ Thị Sáu, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Công ty có các công ty con sau:

+ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp VRC.1: Vốn điều lệ đăng ký 6 tỷ đồng, trong đó công ty mẹ góp 4 tỷ đồng. Trụ sở tại 01D14 Lương Thế Vinh, phường 9, thành phố Vũng Tàu.

+ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp VRC.2: Vốn điều lệ đăng ký 6 tỷ đồng, trong đó công ty mẹ góp 4 tỷ đồng. Trụ sở tại 4/37 Kha Vạn Cân, phường 9, thành phố Vũng Tàu.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam phù hợp với Chế độ kế toán Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán đăng ký áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc. Các đơn vị trực thuộc của Công ty hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc và Công ty được loại trừ khi lập báo cáo tài chính Công ty.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm cuối năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập 100% giá trị khoản phải thu xác định không có khả năng thu hồi được.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá vốn và giá trị thuần có thể thực hiện được. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá vốn hàng tồn kho bao gồm giá mua cộng với chi phí vận chuyển, chi phí thu mua. Giá trị hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo nguyên giá, khấu hao và giá trị còn lại. Nguyên giá bao gồm giá mua cộng chi phí vận chuyển, lắp đặt. Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Máy móc thiết bị	5 – 14 năm
Phương tiện vận tải	7 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 – 8 năm

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới quyền sử dụng đất, bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Đối với quyền sử dụng đất lâu dài thì không tính khấu hao. Đối với quyền sử dụng đất có thời hạn thì được tính khấu hao tương ứng với thời gian thuê đất tối đa 50 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian tính khấu hao tương ứng với thời gian thuê đất tối đa 50 năm.

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ phải trả trong kỳ.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hóa được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán bằng cách so sánh tỷ lệ của chi phí của hợp đồng phát sinh cho phần công việc đã được hoàn thành đến ngày này so với tổng chi phí hợp đồng, trừ phi tỷ lệ này không đại diện cho mức độ hoàn thành.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ các khoản được vốn hóa và liên quan đến các dự án đầu tư bất động sản. Cụ thể như sau:

- Chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm và xây dựng tài sản cố định cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định.
- Chi phí lãi vay liên quan đến các dự án đầu tư bất động sản được ghi nhận vào chi phí dự án.

Thuế

Thuế hiện hành

Thuế phải nộp cho năm hiện hành được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày cuối niên độ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng theo cơ sở kế toán.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền mặt tại quỹ	169.410.640	205.471.449
Tiền gửi ngân hàng	2.271.100.872	704.349.988
Các khoản tương đương tiền	-	5.145.445.849
Tổng cộng	2.440.511.512	6.055.267.286

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

4. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Đặt cọc mua 100.000 cổ phần của BIDV	-	185.000.000
Phải thu bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	14.671.807
Lệ phí trước bạ các căn hộ đã bán	223.366.100	442.955.600
Phải thu thuế GTGT đầu vào	14.899.273	1.430.628.470
Phải thu khác	445.648.053	37.708.615
Tổng cộng	683.913.426	2.110.964.492

5. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Nguyên vật liệu	98.614.274	98.614.274
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	250.396.544.552	272.385.339.380
+ Công trình	3.815.509.762	3.733.727.943
+ Bất động sản	246.581.034.790	268.651.611.437
Tổng cộng	250.495.158.826	272.483.953.654

6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công cụ, dụng cụ	47.370.563	20.893.446
Tiền thuê đất	460.006.150	-
Tổng cộng	507.376.713	20.893.446

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tạm ứng	259.375.309	1.754.507.309
Tổng cộng	259.375.309	1.754.507.309

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	9.251.515.845	301.667.503	1.135.339.000	941.052.047	11.629.574.395
Tăng trong kỳ	-	-	-	24.463.636	24.463.636
Giảm trong kỳ	-	-	-	(13.772.727)	(13.772.727)
Số dư cuối kỳ	<u>9.251.515.845</u>	<u>301.667.503</u>	<u>1.135.339.000</u>	<u>951.742.956</u>	<u>11.640.265.304</u>
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	4.377.245.806	209.480.004	634.505.934	686.169.360	5.907.401.104
Tăng trong kỳ	202.745.213	18.000.000	85.719.800	61.635.661	368.100.674
Giảm trong kỳ	-	-	-	(5.250.850)	(5.250.850)
Số dư cuối kỳ	<u>4.579.991.019</u>	<u>227.480.004</u>	<u>720.225.734</u>	<u>742.554.171</u>	<u>6.270.250.928</u>
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu kỳ	<u>4.874.270.039</u>	<u>92.187.499</u>	<u>500.833.066</u>	<u>254.882.687</u>	<u>5.722.173.291</u>
Tại ngày cuối kỳ	<u>4.671.524.826</u>	<u>74.187.499</u>	<u>415.113.266</u>	<u>209.188.785</u>	<u>5.370.014.376</u>

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ	10.600.753.005	-	10.600.753.005
Tăng trong kỳ	-	126.750.000	126.750.000
Số dư cuối kỳ	10.600.753.005	126.750.000	10.727.503.005
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu kỳ	356.646.240	-	356.646.240
Khấu hao trong kỳ	44.580.780	-	44.580.780
Số dư cuối kỳ	401.227.020	-	401.227.020
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu kỳ	10.244.106.765	-	10.244.106.765
Tại ngày cuối kỳ	10.199.525.985	126.750.000	10.326.275.985

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Khách sạn 3 sao tại 172 Hoàng Hoa Thám, Vũng Tàu	29.632.960.383	22.053.284.937
Kho bãi cụm cảng Phú Mỹ	-	23.045.639.524
Tổng cộng	29.632.960.383	45.098.924.461

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

11. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Chợ huyện Tân Thành	Kho bãi cảng Phú Mỹ	Tầng 1 và 2 chung cư Phan Chu Trinh	Tầng chung cư 22 tầng Thùy Vân	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	4.084.302.123	2.354.169.799	4.383.058.198	-	10.821.530.120
Tăng trong kỳ	-	23.093.338.524	-	16.007.143.718	39.100.482.242
Số dư cuối kỳ	4.084.302.123	25.447.508.323	4.383.058.198	16.007.143.718	49.922.012.362
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	496.377.019	68.825.422	350.644.656	-	915.847.097
Khấu hao trong kỳ	142.950.574	281.144.512	87.661.164	53.357.146	565.113.396
Số dư cuối kỳ	639.327.593	349.969.934	438.305.820	53.357.146	1.480.960.493
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu kỳ	3.587.925.104	2.285.344.377	4.032.413.542	-	9.905.683.023
Tại ngày cuối kỳ	3.444.974.530	25.097.538.389	3.944.752.378	15.953.786.572	48.441.051.869

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Tỉ lệ sở hữu vốn	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp VRC.1	66,67%	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp VRC.2	66,67%	4.000.000.000	4.000.000.000
Tổng cộng		8.000.000.000	8.000.000.000

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.304.896.271	518.469.447
Chi phí bán chung cư Gold Sea	880.162.346	882.670.726
Tổng cộng	2.185.058.617	1.401.140.173

14. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Vay ngắn hạn tổ chức tín dụng	115.382.529.483	114.314.333.564
+ Ngân hàng Đầu tư & Phát triển – Vũng Tàu (a)	57.588.765.358	46.261.887.724
+ Ngân hàng Đầu tư & Phát triển – CN Phú Mỹ (b)	17.854.991.769	21.060.023.921
+ Ngân hàng Quân Đội – Vũng Tàu	-	18.062.570.597
+ Ngân hàng Ngoại Thương – Vũng Tàu (c)	39.938.772.356	28.929.851.322
Vay ngắn hạn cá nhân (d)	8.840.866.296	8.032.630.420
Nợ dài hạn đến hạn trả (e)	10.000.000.000	24.000.000.000
+ Ngân hàng Đầu tư & Phát triển – CN Phú Mỹ	10.000.000.000	24.000.000.000
Tổng cộng	134.223.395.779	146.346.963.984

(a) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư & Phát triển – Vũng Tàu theo Hợp đồng tín dụng số 01/2011/XLDO/HĐTĐ ngày 15/7/2011 với hạn mức 74 tỷ đồng, dùng để bổ sung vốn lưu động. Lãi suất vay từ 16%/năm đến 18%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp và bảo lãnh bằng toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi VND và ngoại tệ. Thời gian vay là 11 tháng.

(b) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư & Phát triển – chi nhánh Phú Mỹ bao gồm 2 hợp đồng tín dụng, Hợp đồng tín dụng số 01/2011/600347/HD ngày 29/6/2011 và hợp đồng số 01/2012/600347/HD ngày 20/4/2012 dùng để bổ sung vốn lưu động. Lãi suất vay từ 15,5%/năm đến 21%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản. Thời gian vay là 12 tháng.

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

14. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN (tiếp theo)

(c) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Ngoại Thương theo hợp đồng số 2011/VRC-HĐHM ngày 29/6/2011 với hạn mức tín dụng 50 tỷ đồng dùng để bổ sung vốn thanh toán cho các công trình xây lắp. Lãi suất vay từ 15,5%/năm đến 22%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản. Thời hạn vay là 9 tháng.

(d) Khoản vay của các cá nhân với mục đích bổ sung vốn lưu động thi công các công trình xây dựng. Lãi suất 1,46%/tháng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo và không xác định thời hạn vay.

(e) Nợ dài hạn đến hạn trả là khoản vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư & Phát triển – chi nhánh Phú Mỹ theo Hợp đồng tín dụng số 01/09/600347/HĐTĐTH ngày 12/11/2009 để đầu tư dự án xây dựng chung cư cao cấp Thùy Vân. Lãi suất vay từ 13,3%/năm đến 14,5%/năm. Thời hạn vay 36 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản.

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Thuế giá trị gia tăng	1.978.886.220	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.986.047.486	9.021.635.508
Thuế thu nhập cá nhân	18.801.864	3.446.580
Thuế đất	4.145.887.736	3.075.875.436
Thuế khác	100.720.960	100.720.960
Tổng cộng	13.230.344.266	12.201.678.484

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Khu đất 52G đường 30/4, phường 11, Vũng Tàu	1.286.707.625	1.293.122.625
Lô A TTTM huyện Tân Thành	-	129.229.909
Khu đất 24 Phan Chu Trinh, phường 2, Vũng Tàu	50.000.000	50.000.000
Nhà liên kế lô B khu TTTM huyện Tân Thành	64	39.486.064
Công trình chung cư 16 tầng Phan Chu Trinh	773.902.086	775.744.086
Công trình chung cư 22 tầng Thùy Vân	5.601.186.206	3.625.706.158
Lãi vay ngân hàng Đầu tư & Phát triển - CN Phú Mỹ	-	514.098.994
Chi phí kiểm toán	95.000.000	95.000.000
Thuế phạt chậm nộp	161.063.379	161.063.379
Tổng cộng	7.967.859.360	6.683.451.215

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Kinh phí công đoàn	17.556.605	19.657.167
Bảo hiểm xã hội	4.377.684	-
Bảo hiểm y tế	43.179.650	-
Bảo hiểm thất nghiệp	412.070	-
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp VRC.1	4.165.324.748	-
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp VRC.2	4.478.512.576	-
Phải trả BQL dự án bãi biển Thùy Vân	828.172.937	828.172.937
Đặt cọc mua chung cư Gold Sea	10.743.174.582	11.632.017.948
Đặt cọc mua chung cư 22 tầng	-	683.000.000
Đặt cọc mua chung cư lô D Tân Thành	20.000.000	20.000.000
Thuế GTGT chưa xuất hóa đơn	406.282.668	1.155.055.160
Phải trả khác	222.639.407	308.167.295
Tổng cộng	20.929.632.927	14.646.070.507

18. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phí duy tu, sửa chữa chung cư 22 tầng đường Thùy Vân	6.590.881.648	6.049.549.324
Tổng cộng	6.590.881.648	6.049.549.324

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Quang Minh	18.506.575.265	-
Các Công ty khác	647.965.962	978.403.625
Tổng cộng	19.154.541.227	978.403.625

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối
Số dư đầu năm trước	101.169.100.000	10.016.770.936	-	3.523.128.435	1.104.978.054	-	62.863.870.768
Tăng vốn trong năm	13.527.790.000	1.277.270.000	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	19.288.732.341
Giảm vốn trong năm	-	-	(3.095.465.872)	-	-	-	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	7.181.390.789	718.139.079	359.069.539	(8.258.599.407)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(44.855.492.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(3.590.695.395)
Trích lập quỹ thưởng Hội đồng quản trị, ban điều hành	-	-	-	-	-	-	(2.154.417.237)
Số dư cuối năm trước	145.047.620.000	11.294.040.936	(3.095.465.872)	10.704.519.224	1.823.117.133	359.069.539	23.293.399.070
Số dư đầu năm nay	145.047.620.000	11.294.040.936	(3.095.465.872)	10.704.519.224	1.823.117.133	359.069.539	23.293.399.070
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	1.051.547.658
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	185.971.879	92.985.940	(278.957.819)
Chia cổ tức năm 2011	-	-	-	-	-	-	(14.181.142.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	1.115.831.274
Số dư cuối kỳ	145.047.620.000	11.294.040.936	(3.095.465.872)	10.704.519.224	2.009.089.012	452.055.479	8.769.015.635

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị: đồng Việt Nam

CÓ ĐỒNG	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Vốn của cổ phần Nhà Nước	11.838.330.000	11.838.330.000
Vốn của cổ đồng khác	133.209.290.000	133.209.290.000
Tổng cộng	145.047.620.000	145.047.620.000

c. Cổ phiếu

CỔ PHIẾU	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.504.762	14.504.762
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.504.762	14.504.762
Cổ phiếu quỹ	(323.620)	(323.620)
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(323.620)	(323.620)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.181.142	14.181.142
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.181.142	14.181.142

Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.

21. DOANH THU

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	27.057.144.474	31.523.208.751
Doanh thu hoạt động xây dựng	41.940.242.148	7.298.590.177
Doanh thu cho thuê bất động sản	3.984.052.447	2.765.183.840
Doanh thu cung cấp dịch vụ	91.872.727	236.042.273
Tổng cộng	73.073.311.796	41.823.025.041

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

22. GIÁ VỐN

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn hoạt động kinh doanh bất động sản	20.394.655.326	8.764.710.731
Giá vốn hoạt động xây dựng	41.940.242.148	9.068.426.350
Giá vốn cho thuê bất động sản	1.594.260.668	1.557.479.021
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	87.661.164
Tổng cộng	63.929.158.142	19.478.277.266

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi, lãi chậm thanh toán	642.761.644	2.191.897.145
Tổng cộng	642.761.644	2.191.897.145

24. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi vay	5.352.579.123	2.637.920.706
Tổng cộng	5.352.579.123	2.637.920.706

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.187.594.200	1.170.591.705
Chi phí vật liệu quản lý	45.349.561	35.313.087
Chi phí đồ dùng văn phòng	105.996.121	63.547.675
Chi phí khấu hao	162.804.898	110.482.072
Thuế, phí, lệ phí	2.919.687	14.071.437
Chi phí dự phòng	-	4.520.245
Chi phí dịch vụ mua ngoài	186.009.364	293.341.317
Chi phí bằng tiền khác	814.474.829	991.243.298
Tổng cộng	2.505.148.660	2.683.110.836

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

26. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Bán tài sản	-	1.796.636.364
Đánh giá lại tài sản	-	816.240.050
Thu nhập khác	42.161.713	45.331.773
Tổng cộng	42.161.713	2.658.208.187

27. CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Bán tài sản	-	69.195.746
Đánh giá lại tài sản	-	703.152.377
Chi phí khác	223.121.241	28.990.274
Tổng cộng	223.121.241	801.338.397

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.480.459.145	21.056.724.987
Các khoản điều chỉnh tăng	146.100.000	952.420.600
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(22.641.544.060)
Thu nhập chịu thuế	1.626.559.145	(632.398.473)
Thu nhập tính thuế	1.715.645.946	-
Thuế TNDN phải nộp	428.911.487	-

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.742.168.223	56.896.934.499
Chi phí nhân công	1.710.859.906	6.430.822.339
Chi phí khấu hao tài sản cố định	977.794.850	749.009.319
Chi phí dịch vụ mua ngoài	214.333.254	7.806.530
Chi phí khác bằng tiền	2.068.124.583	1.729.533.986
Tổng cộng	44.713.280.816	65.814.106.673

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong kỳ kế toán, Công ty có phát sinh các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan như sau:

Đơn vị: đồng Việt Nam

Công ty có liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp VRC.1	Công ty con	Thi công xây lắp và dịch vụ	17.109.603.337
		Nhận tiền vay	4.485.324.748
		Trả tiền vay	320.000.000
		Lãi vay phải trả	275.366.267
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp VRC.2	Công ty con	Thi công xây lắp và dịch vụ	29.196.532.310
		Nhận tiền vay	10.374.500.000
		Trả tiền vay	5.901.206.267
		Lãi vay phải thu	226.149.456
		Lãi vay phải trả	5.218.843

Công ty cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ phải thu với các bên có liên quan như sau:

Đơn vị: đồng Việt Nam

Công ty có liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp VRC.1	Công ty con	Phải trả tiền thi công xây lắp	(2.416.925.172)
		Trả trước tiền thi công xây lắp	4.693.751.422
		Phải trả tiền vay	(4.165.324.748)
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp VRC.2	Công ty con	Phải trả tiền thi công xây lắp	(8.111.866.093)
		Trả trước tiền thi công xây lắp	1.037.990.365
		Phải trả tiền vay	(4.478.512.576)

Tổng tiền lương và thưởng của các thành viên lãnh đạo chủ chốt

Đơn vị: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Kỳ này	Kỳ trước
Thành viên Hội đồng quản trị	192.252.174	221.000.000
Ban giám đốc	188.957.000	360.000.000
Ban kiểm soát	36.500.000	40.800.000
Cộng	417.709.174	621.800.000



Đinh Thị Hiền
Kế toán trưởng

Ngày 3 tháng 8 năm 2012

Nguyễn Văn Chính
Tổng Giám đốc

